|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH TÂY NINH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …/2025/QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày … tháng … năm 2025* |

DỰ THẢO 1

(ngày 04/3/2025)

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương về Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số ……/TTr-SCT ngày … tháng … năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày … tháng … năm 2025 và thay thế Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Bộ Công Thương (để báo cáo);  - Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Lãnh đạo UBND tỉnh;  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;  - Lưu: VT, VP.UBND tỉnh. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH TÂY NINH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …… /2025/QĐ-UBND ngày … tháng … năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là sở, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Các nội dung về quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

c) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt dộng của cụm công nghiệp.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp**

1. Nguyên tắc quản lý

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả.

c) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến tham gia của Sở Công Thương theo đúng quy định và gửi kết quả xử lý đến Sở Công Thương, đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

đ) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ các quy định quản lý nhà nước về cụm công nghiệp theo Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp sẽ do một cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan khác có liên quan để giải quyết công việc, cụ thể như sau:

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp bằng văn bản.

- Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết quả xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp, theo dõi.

b) Cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp hoặc ý kiến bằng văn bản khi được lấy ý kiến bằng văn bản và chịu trách nhiệm về ý kiến đã đóng góp. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham gia cuộc họp thì phải gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì.

- Trường hợp cơ quan phối hợp không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Chương II**

**NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA**

**CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp**

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Xây dựng, vận hành và hướng dẫn đơn vị chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật dữ liệu cụm công nghiệp vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; cập nhật dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương.

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp; phối hợp xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; phối hợp tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệp các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong và ngoài nước.

2. Sở Tài Chính

a) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan; tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

b) Đề xuất dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đã được phê duyệt không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp; Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; Tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệp các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong và ngoài nước.

d) Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện phương án, chính sách phát triển, quản lý cụm công nghiệp.

3. Sở Xây dựng

Hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp về quy chuẩn xây dựng, trình tự lập phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, hoạt động cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp và các vấn đề liên quan khác về xây dựng.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, thành phố để đáp ứng nhu cầu phát triển cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường tại cụm công nghiệp, kiểm tra, giám sát các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và công bố các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

đ) Chủ trì phối hợp xử lý vi phạm về đất đai, môi trường tại cụm công nghiệp.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài Chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ; tư vấn và hỗ trợ đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ đối với dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo hướng xanh, sạch, thân thiện với môi trường.

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học công nghệ, đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng và áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng theo hệ thống, các hoạt động sáng kiến, sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh.

6. Công an tỉnh

a) Công an tỉnh tổ chức mở các lớp huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ tại các doanh nghiệp thuộc cụm công nghiệp nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác bảo vệ; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ và tuyên truyền các thủ đoạn, phương thức hoạt động của các loại tội phạm cho lực lượng bảo vệ.

b) Phối hợp Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra và tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở, hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp.

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn tài sản và xử lý các vụ việc vi phạm về an ninh trật tự theo đúng quy định của pháp luật; tham gia, phối hợp giải quyết khiếu kiện đông người, khiếu nại, tố cáo trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tái định cư có liên quan đến an ninh, trật tự; phối hợp giải quyết, xử lý các vụ đình, lãn công, ngừng việc tập thể của người lao động trong các cụm công nghiệp.

d) Phối hợp với cơ quan chủ trì và các đơn vị có liên quan thẩm định năng lực của các dự án trọng điểm, nhạy cảm về an ninh, công nghệ, môi trường,... đầu tư vào cụm công nghiệp; tham mưu cho các ngành lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực, hạn chế chấp nhận đầu tư đối với các dự án nhạy cảm về an ninh, công nghệ, môi trường.

7. Chi Cục thuế khu vực

a) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn chính sách về thuế của Nhà nước đối với doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế.

b) Phối hợp Sở Công Thương trong việc trao đổi thông tin, cung cấp tình hình thu nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp khi có văn bản đề nghị phối hợp.

c) Hướng dẫn trình tự, thủ tục về ưu đãi miễn, giảm thuế và miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Cục Thống kê

Cục Thống kê căn cứ vào kết quả điều tra doanh nghiệp định kỳ hàng năm của ngành phối hợp cung cấp một số chỉ tiêu về hoạt động của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp để Sở Công Thương có cơ sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

9. Ban Quản lý khu kinh tế

a) Phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan thực hiện thủ tục bổ sung vào quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đối với những cụm công nghiệp có đủ điều kiện bổ sung vào quy hoạch các khu công nghiệp.

b) Phối hợp đánh giá tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp đối với chủ trương thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

đ) Phối hợp chặt chẽ, cung cấp đầy đủ các thông tin, dữ liệu liên quan phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, quy định của pháp luật về cụm công nghiệp trên địa bàn huyện gửi về Sở Công Thương tổng hợp, theo dõi khi được đề nghị cung cấp; Cập nhật dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn huyện vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp về lao động, đình công, lãn công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

11. Các cơ quan, đơn vị có liên quan về hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

**Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp**

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch và Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định số số 32/2024/NĐ-CP, đề xuất danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển trên địa bàn huyện đưa vào phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong kỳ quy hoạch gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Tài Chính thực hiện xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

3. Tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân tỉnh tổ chức triển khai, quản lý, theo dõi việc thực hiện các nội dung của phương án phát triển cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

**Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp**

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch và Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị định số số 32/2024/NĐ-CP, đề xuất điều chỉnh danh mục phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn huyện gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 322024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Tài Chính thực hiện xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

**Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

1. Điều kiện thành lập, nội dung hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng); chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Các sở, ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương tham gia ý kiến thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, lĩnh vực được giao và quy định tại Điều 11 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Các sở, ngành và các đơn vị liên quan thẩm định nội dung liên quan về tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Công Thương: Thẩm định căn cứ pháp lý, sự cần thiết, sự phù hợp với quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác liên quan; Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Tên gọi, diện tích, mục tiêu, ngành nghề hoạt động; năng lực (năng lực kinh nghiệm) của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Chi phí liên quan và phương thức quản lý, khai thác sử dụng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sau khi đi vào hoạt động; Giải pháp thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn cấp tỉnh (nếu có); Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Tài Chính: Thẩm định căn cứ pháp lý, sự cần thiết, sự phù hợp với quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác liên quan; Tư cách pháp lý, năng lực (năng lực tài chính, năng lực kinh nghiệm) của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư để hoàn thành hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có).

- Sở Xây Dựng: Thẩm định căn cứ pháp lý, sự cần thiết, sự phù hợp với quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác liên quan; Lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thẩm định căn cứ pháp lý, sự cần thiết, sự phù hợp với quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác liên quan; Nhu cầu sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; tính khả thi của phương án bảo vệ môi trường; đánh giá sơ bộ tác động môi trường của cụm công nghiệp.

- Công an tỉnh: Thẩm định tính khả thi của phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cụm công nghiệp.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có cụm công nghiệp trên địa bàn: Thẩm định căn cứ pháp lý, sự cần thiết, sự phù hợp với quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác liên quan; Nhu cầu sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện; Tính khả thi của phương án nhà ở cho lao động của cụm công nghiệp.

5. Sở Công Thương hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan để báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó có nội dung giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp); Thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 7. Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến đối với việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

**Điều 8. Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển cụm công nghiệp thuộc Quy hoạch tỉnh hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định 32/2024/NĐ-CP.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến xử lý thành lập cụm công nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Thời hạn xử lý thành lập cụm công nghiệp hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

**Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại pháp luật về xây dựng và không cần lập nhiệm vụ. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

3. Sở Xây dựng hướng dẫn lập, điều chỉnh dự án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp theo quy định; phối hợp với sở, ngành liên quan kiểm tra tình hình thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

**Điều 10. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

2. Sở Xây dựng chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng có cấu phần xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo phân cấp.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án cùng với việc lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

**Điều 11. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.**

1. Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải thực hiện các thủ tục, quy định về môi trường, có phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước và quy định khác đối với dự án theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp trước khi đi vào hoạt động chính thức; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

**Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn và thực hiện các thủ tục có liên quan đến thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Tài Chính hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư trước khi Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất cho chủ đầu tư cụm công nghiệp theo quy định.

4. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

**Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp**

1. Việc cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng không theo tuyến trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật. Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, sản xuất sạch hơn, xúc tiến thương mại.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chủ trì, phối hợp xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

4. Các thủ tục quy định thực hiện dự án đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp:

a) Quyết định chủ trương đầu tư;

b) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án;

d) Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;

đ) Giấy phép xây dựng;

e) Chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy;

f) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích**

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật (Mẫu số 04 Phụ lục II Thông tư số 14/2024/TT-BCT).

Trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích để theo dõi, quản lý.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động; cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

**Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo**

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Công tác thông tin báo cáo thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT, cụ thể:

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh gửi cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê; báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp gửi cơ quan thống kê cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện (Biểu số 01 Phụ lục I Thông tư số 14/2024/TT-BCT).

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm gửi cơ quan thống kê cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương (Biểu số 02 Phụ lục I Thông tư số 14/2024/TT-BCT); công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan thống kê cấp huyện, cơ quan thuế và các đơn vị có liên quan định kì báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương để phối hợp, theo dõi, quản lý (Biểu số 03 Phụ lục I Thông tư số 14/2024/TT-BCT).

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Cục Thống kê, Cục Thuế và các đơn vị có liên quan định kì báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh trong 6 tháng và cả năm gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Công Thương - Cục Công Thương địa phương theo quy định (Biểu số 04 Phụ lục I Thông tư số 14/2024/TT-BCT).

**Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra**

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác của Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đồng thời gửi kết quả về Sở Công Thương để theo dõi.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật.

c) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Khi các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi hoặc điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |